

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2691/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Cập nhật Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/06/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi Luật giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức và đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ hướng dẫn Luật khám bệnh, chữa bệnh 2023;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ – TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế hướng dẫn Luật khám bệnh, chữa bệnh 2023;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ – BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch ban hành quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II;

Căn cứ công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh Chuyên khoa II sau đại học;

Căn cứ công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật Quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và cập nhật cho Quyết định số 1510/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch ban hành quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp. Áp dụng Điều 12 Chương II, Điều 16 Chương III của Quy chế đào tạo này từ khóa tuyển sinh năm 2024 tại Trường.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng chức năng, Trưởng Khoa/ Bộ môn được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II và học viên trình độ chuyên khoa cấp II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tập thể lãnh đạo (để biết);
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH, Q (10) *25*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2831./QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

CHƯƠNG I

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu

Chuyên khoa cấp II (CKII) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành y tế áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm mục đích đào tạo nhân lực y tế có khả năng thực hành trong một chuyên ngành sâu, bổ sung một số kiến thức khoa học chuyên sâu và y dược học cơ sở đã học trong chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I (CKI), Thạc sĩ (ThS), Bác sĩ nội trú (BSNT) để có thể tự vươn lên, trở thành các chuyên gia y tế thực hành chuyên khoa. Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức, thái độ, kỹ năng trong việc chẩn đoán, tư vấn, điều trị và có đủ khả năng giải quyết độc lập những vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo và làm việc trong những đơn vị chuyên khoa.

Điều 2. Đối tượng đào tạo

Tất cả những người đã tốt nghiệp chuyên khoa cấp I (CKI), Bác sĩ nội trú (BSNT) hoặc Thạc sĩ, công tác trong lĩnh vực y tế ở các cơ sở thực hành lâm sàng, thực hành nghề nghiệp, có các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp CKI hoặc BSNT hoặc Thạc sĩ đăng ký dự thi CKII đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT, Thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi CKII theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI hoặc BSNT hoặc Thạc sĩ (Ví dụ: thí sinh có bằng CKI Nội khoa được đăng ký dự thi CKII Nội Tim mạch, Nội Tiêu hóa, Nội Hô hấp...). Đối tượng tuyển sinh chuyên khoa cấp II chuyên ngành Quản lý y tế; Y tế công cộng, nếu văn bằng

CKI, BSNT, văn bằng Thạc sĩ không đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có xác nhận bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị về việc thí sinh đang làm lãnh đạo hoặc đã được quy hoạch lãnh đạo cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: có bằng tốt nghiệp CKI hoặc BSNT hoặc Thạc sĩ

- Có Giấy phép/chứng chỉ hành nghề (GPHN/CCHN) khám bệnh, chữa bệnh (đối với các ngành, chuyên ngành yêu cầu phải có GPHN/CCHN khám bệnh, chữa bệnh) theo quy định.

- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, được công chứng/chứng thực theo quy định pháp luật hoặc được xác nhận của cơ quan nơi đang làm việc; Không thuộc một trong các trường hợp sau đây: đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án, đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích, đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung, toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khóa trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (Các khóa đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có Quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

Điều 3. Hình thức và thời gian đào tạo

Hình thức Tập trung: Học viên tập trung học tập liên tục tại Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, thời gian đào tạo 2 năm.

Thời gian đào tạo tối đa cho học viên chuyên khoa cấp II là 3 năm.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 4. Cơ sở đào tạo

Trường có các điều kiện sau:

- Có chương trình đào tạo được Bộ Y tế phê duyệt.
- Có đủ đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ hoặc chuyên khoa cấp II. Số lượng quy định tối thiểu là 3 giảng viên chuyên ngành cho mỗi chuyên ngành đào tạo, trong đó không quá 1/3 là giảng viên thỉnh giảng.
- Mỗi giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 3 học viên bao gồm các khóa và các hình thức đào tạo.
- Số lượng giảng viên chuyên ngành bao gồm giảng viên cơ hữu của Trường và giảng viên thỉnh giảng là cán bộ cơ hữu của cơ sở thực hành đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Một người chỉ được tính là giảng viên chuyên ngành của 01 (một) ngành/chuyên ngành và của 01 (một) trình độ đào tạo chuyên khoa I hoặc chuyên khoa II hoặc bác sĩ nội trú ở Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch trong đề xuất tính chỉ tiêu của chuyên ngành đào tạo.
- Có đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy, giảng đường, thư viện), có giáo trình, tài liệu giảng dạy chuyên ngành.
- Có cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành đào tạo chuyên khoa cấp II và đáp ứng các yêu cầu sau đây:
 - + Là bệnh viện hạng I hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến I trở lên đối với đào tạo trình độ sau đại học.
 - + Có ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành là người làm việc cơ hữu của cơ sở giáo dục có đăng ký hành nghề tại cơ sở thực hành và được cơ sở thực hành bố trí làm công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.
 - + Ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành: Trường và cơ sở thực hành căn cứ theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành thỏa thuận, ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo từng khóa đào tạo (ký hằng năm cho từng khóa tuyển sinh). Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký theo từng năm học, theo từng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cụ thể cho từng trình độ ngành/chuyên ngành đào tạo.

Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký sau khi Trường và cơ sở thực hành thống nhất ban hành kế hoạch đào tạo thực hành.

Điều 5. Thi tuyển

Việc thi tuyển thực hiện theo đúng các quy định về thi tuyển sinh của Bộ Y Tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng tuyển sinh chuyên khoa cấp II do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển 1 lần theo chỉ tiêu tự xác định và chịu trách nhiệm về chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành với tỷ lệ quy mô học viên tại thời điểm xác định chỉ tiêu theo quy chế đào tạo. Trường hợp điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, Trường gửi báo cáo việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh về Bộ Y Tế (qua Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) trước khi tổ chức tuyển sinh.

Môn thi:

+ Môn ngoại ngữ: thí sinh được chọn một trong 02 ngoại ngữ: Anh hoặc Pháp. Mức độ đề thi tương đương trình độ bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và có phần ngoại ngữ chuyên ngành.

+ Môn chuyên ngành: Thi lý thuyết môn chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Mức độ đề thi tương đương trình độ tốt nghiệp chuyên khoa cấp I cùng chuyên ngành.

Điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ:

+ Đối tượng 1: Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (KV1) hoặc đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh. Đính kèm minh chứng: Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo khu vực (theo mẫu); Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có công chứng/chứng thực); Giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội liên tục 3 năm đến ngày đăng ký dự thi tại cơ quan đang công tác. Thí sinh miễn thi Ngoại ngữ thuộc đối tượng 1 sẽ tự học và thi đạt môn ngoại ngữ (tương đương trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có phần chuyên ngành) trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp CKII. (Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm).

+ Đối tượng 2:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, Thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng tương đương theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực trong thời gian 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi. Nội dung cụ thể mỗi môn thi do nhà trường quy định.

Điều 6. Hồ sơ xin dự tuyển gồm:

- Ảnh màu (3x4cm hoặc 4x6cm) chụp không quá 6 tháng.
- Bản sao Giấy khai sinh
- Phiếu đăng ký dự tuyển
- Bản sao có công chứng/chứng thực Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi. (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề)
- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật; đối với thí sinh không có cơ quan, đơn vị công tác tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì được dự thi theo diện thí sinh tự do (không yêu cầu công văn cử đi dự thi), trong trường hợp này thí sinh phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào trong thời điểm đăng ký dự thi
- Sơ yếu lý lịch được công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan nơi đang làm việc xác nhận.
- Giấy khám sức khỏe (của bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa) không quá 6 tháng tính đến ngày dự thi.
- Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên Khu vực và các minh chứng phù hợp để đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có).
- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi.
- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp Chuyên khoa I, BSNT, hoặc bằng Thạc sĩ kèm bảng điểm.
- Bản sao có chứng thực Quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc giấy xác nhận thuộc diện quy hoạch lãnh đạo của cơ quan chủ quản đối với thí sinh dự thi chuyên khoa II chuyên ngành Quản lý y tế.

Đối với thí sinh đăng ký miễn thi Ngoại ngữ: Đơn xin miễn thi Ngoại ngữ, kèm các minh chứng, Bản sao chứng chỉ hoặc bằng đại học Ngoại ngữ theo quy định.

Sau khi trúng tuyển phải có quyết định cử đi học của cơ quan chủ quản đối với các trường hợp có cơ quan chủ quản cử đi dự thi.

Điều 7. Điều kiện trúng tuyển

Điểm các môn thi đều đạt từ 5.0 trở lên (thang điểm 10.0, làm tròn đến hai số thập phân), nếu thí sinh đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu.

Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận trúng tuyển, và báo cáo kết quả thi tuyển cho Bộ Y tế.

Điều 8. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II không ít hơn 100 đơn vị học trình (ĐVHT), khoảng 66 tín chỉ. Tăng cường thời gian thực hành ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của từng học viên.

- Môn Tin học: học viên có thể tự học, nhưng phải đạt chuẩn đầu ra.
- Môn thi tốt nghiệp gồm 2 phần (lý thuyết và thực hành) có khối lượng 4 đơn vị học trình
- Luận văn tốt nghiệp chiếm không quá 10% tổng số đơn vị học trình (hoặc quy đổi thành đơn vị tín chỉ) toàn khóa học
- Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do nhà trường xây dựng, thông qua hội đồng khoa học và đào tạo của Trường phê duyệt.

Điều 9. Đánh giá các môn học/ học phần

Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: Căn cứ vào tỉ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

Các môn lâm sàng: Điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến 0.5 điểm).

Hình thức thi các chứng chỉ: viết, vấn đáp, thực hành, trình bày chuyên đề... tùy theo quy định của mỗi bộ môn.

Học viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc môn học/học phần, nếu không có lý do chính đáng và không có đơn xin phép được xem như đã dự thi một lần và nhận điểm 0 ở kỳ thi đó.

Học viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi kết thúc môn học/học phần chính thức lần 1, được trưởng Bộ môn và trưởng Phòng QLĐT Sau đại học đồng ý, được dự thi ở kỳ thi lần 2 hoặc nếu thi không đạt, những học viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc môn học ở các học kỳ sau.

Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt, được dự thi lần 2, nếu vẫn không đạt phải học và thi lại môn học đó với khóa tiếp theo. Học viên có bất kỳ môn học nào thi lần 3 vẫn không đạt thì bị buộc thôi học. Học viên học lại, thi lại phải đóng học phí của học phần còn nợ theo đúng quy định hiện hành của Trường.

Cách tính điểm học phần:

- Đối với các môn chung: gồm một cột điểm Trung bình học phần.
- Đối với các môn cơ sở hỗ trợ và chuyên ngành:
 - Các môn học chỉ có lý thuyết hoặc chỉ có thực hành: gồm một cột điểm Trung bình học phần.
 - Các môn học có cả lý thuyết và thực hành (lab): gồm ba cột điểm: Lý thuyết, Thực hành và Trung bình học phần, trong đó điểm Trung bình học phần được tính căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.
 - Các môn học có cả lý thuyết và thực hành (lâm sàng): gồm ba cột điểm: Lý thuyết, Thực hành và Trung bình học phần, trong đó điểm lý thuyết và thực hành đều phải đạt điểm theo quy định.
- Chuyển điểm môn học: Học viên được phép chuyển điểm môn học đã từng học theo quy định chuyển điểm học phần của Trường.

Điều 10. Thi tốt nghiệp

Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại Điều 8, đạt đủ điểm kết thúc môn học/ học phần quy định, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập và đã đóng đầy đủ học phí theo quy định.

Môn thi tốt nghiệp là môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và phải đạt từ 5.0 điểm trở lên (thang điểm 10).

Hội đồng thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Chủ tịch hội đồng quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

Trường hợp học viên thi tốt nghiệp không đạt sẽ phải thi lại cùng với khóa học năm sau và không quá thời gian đào tạo tối đa là 3 năm. Việc tổ chức thi tốt nghiệp lần 2 do Trường quy định trong một số trường hợp.

Điều 11. Luận văn tốt nghiệp

1. Nội dung Luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, về phương pháp giải quyết vấn đề đã được đặt ra. Các kết quả của Luận văn phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập để hoàn thành đề tài. Luận văn tối thiểu 70 trang (khoảng 20.000 từ), không kể bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo, theo quy định của Trường.

2. Hình thức Luận văn: được quy định cụ thể theo mẫu của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (trên trang web của Trường).

3. Cuối năm thứ nhất Bộ môn thành lập hội đồng thông qua đề cương Luận văn tốt nghiệp của học viên, hướng dẫn học viên xin giấy chấp thuận về mặt y đức trong nghiên cứu y sinh và gửi hồ sơ về phòng QLĐT Sau đại học, bao gồm:

- Tên đề tài, bảng phân công người hướng dẫn Luận văn tốt nghiệp theo quy định, mỗi Luận văn có tối đa là 2 người hướng dẫn.
- Biên bản trình đề cương Luận văn tốt nghiệp của Bộ môn.
- Giấy chấp thuận về mặt đạo đức trong nghiên cứu y sinh của từng đề tài Luận văn.
- Lý lịch khoa học và bản sao bằng cấp được công chứng/chứng thực của thầy hướng dẫn Luận văn (đối với các thầy cô mới hướng dẫn Luận văn lần đầu tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch) hoặc chưa có hồ sơ lưu tại Trường.
- Quyển đề cương Luận văn tốt nghiệp đã chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng.

Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài cho học viên và cử người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ Luận văn ít nhất 6 tháng, trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa và trưởng phòng QLĐT Sau đại học;

Thay đổi về đề tài Luận văn và người hướng dẫn trong quá trình đào tạo, học viên làm đơn theo mẫu và chỉ thực hiện trong 3 tháng đầu sau khi trình đề cương theo đúng thời gian quy định.

Gia hạn thời gian học tập trước khi hết hạn 2 năm học đầu tiên tối thiểu 2 tháng.

4. Người hướng dẫn Luận văn chuyên khoa cấp II phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt;
- Người hướng dẫn có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc Chuyên khoa II được phép hướng dẫn chuyên khoa cấp II kể từ khi có quyết định công nhận Tiến sĩ hoặc chuyên khoa cấp II;
- Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên môn tại các cơ sở y tế, viện, bệnh viện thực hành đào tạo chuyên khoa II;
- Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
- Mỗi học viên có tối đa hai người cùng hướng dẫn; Trường hợp có 2 người hướng dẫn sẽ ghi rõ Hướng dẫn 1 và Hướng dẫn 2.
- Những người hướng dẫn không phải là giảng viên cơ hữu của Trường, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học cần phải gửi lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác và bản sao có công chứng/chứng thực minh chứng bằng cấp, học hàm học vị (đối với bằng được cấp bởi cơ sở đào tạo tại nước ngoài phải đính kèm bản sao có công chứng/chứng thực Công nhận của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và đào tạo) về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 1 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.

5. Học viên được bảo vệ Luận văn tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa II khi:

- + Đã học xong và đạt yêu cầu các môn học trong chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II.
- + Hoàn thành Luận văn được người hướng dẫn xác nhận và trưởng bộ môn đồng ý cho trình.
- + Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Nếu học viên sử dụng toàn bộ hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể đồng tác giả thì phải có sự đồng ý của các thành viên trong tập thể đó cho phép học viên sử dụng.

Không được tiến hành bảo vệ Luận văn nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- + Vắng mặt chủ tịch hội đồng
- + Vắng mặt thư ký hội đồng

- + Vắng mặt phản biện hoặc người nhận xét có ý kiến không tán thành Luận văn.
- + Vắng mặt từ 2 thành viên hội đồng trở lên.
- + Học viên không đủ sức khỏe trong thời điểm bảo vệ.

6. Bảo vệ Luận văn: Luận văn được trình bày và bảo vệ trước hội đồng đánh giá Luận văn gồm 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, 02 người Nhận xét và Ủy viên, do Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành.

Người phản biện phải là người am hiểu đề tài Luận văn, không được là đồng tác giả trong các công trình có liên quan đến đề tài Luận văn.

Điều kiện thành viên Hội đồng đánh giá Luận văn:

a) Hội đồng có ít nhất 02 thành viên không thuộc Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Các thành viên không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của người bảo vệ Luận văn. Người hướng dẫn khoa học không là thành viên trong hội đồng.

b) Các thành viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc có bằng Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học, Chuyên khoa cấp II trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp. Người chưa có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư phải đáp ứng thêm yêu cầu về thời gian 24 tháng trở lên kể từ khi có Quyết định công nhận tốt nghiệp/ Quyết định công nhận học vị;

- Chủ tịch hội đồng là người có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín khoa học và hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng; Ví dụ: đề tài về lĩnh vực tim mạch sẽ do các thầy cô đang công tác trong lĩnh vực tim mạch chủ trì.
- Người phản biện phải là người am hiểu đề tài Luận văn, có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín khoa học và hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, không được là đồng tác giả trong các công trình có liên quan đến đề tài Luận văn.

Điểm Luận văn:

- + Dưới 5: không đạt
- + Từ 5 đến 6,99: Đạt
- + Từ 7 đến 7,99: Khá
- + Từ 8 đến 8,99: Giỏi
- + Từ 9 đến 10: Xuất sắc.

Trường hợp Luận văn không đạt yêu cầu, học viên được sửa chữa Luận văn và bảo vệ Luận văn lần hai trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bảo vệ Luận văn lần thứ nhất. Không tổ chức bảo vệ Luận văn lần ba.

Điều 12. Công nhận tốt nghiệp và điểm trung bình toàn khóa

1) Trường báo cáo kết quả thi tốt nghiệp, lập danh sách học viên tốt nghiệp, ra quyết định công nhận học viên tốt nghiệp và gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế (Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo).

2) Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng CKII theo từng chuyên ngành. Bằng CKII do Bộ Y tế thống nhất quản lý và phát hành toàn quốc.

3) Cách tính điểm trung bình toàn khóa:

Công thức tính điểm trung bình chuyên khoa II:

$$A = \frac{\sum(a_i \times n_i)}{\sum n_i}$$

Điểm trung bình toàn khóa của học viên Chuyên khoa cấp II được tính bằng cách lấy tổng điểm của từng học phần sau khi đã nhân với số đơn vị học trình/tín chỉ tương ứng, chia cho tổng số tín chỉ/đơn vị học trình của toàn khóa. Kết quả được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

Trong đó:

A là điểm trung bình chung toàn khóa.

a_i là điểm học phần thứ i.

n_i là số tín chỉ/ĐVHT của học phần thứ i.

$n = \sum n_i$, là tổng số tín chỉ/ĐVHT.

Điểm trung bình toàn khóa để xét buộc thôi học và xếp loại tốt nghiệp.

Xếp loại tốt nghiệp dựa vào điểm trung bình toàn khóa theo thang điểm 10:

- Từ 9,0 đến 10,0: Xuất sắc
- Từ 8,0 đến dưới 9,0: Giỏi
- Từ 7,0 đến dưới 8,0: Khá
- Từ 5,0 đến dưới 7,0: Trung bình

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

Điều 13. Nhiệm vụ

Học viên phải chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo chuyên khoa cấp II; các quy chế, quy định của cơ sở thực hành và nhà trường.

Học viên phải hoàn thành kế hoạch đào tạo đúng thời hạn quy định. Học viên có lý do chính đáng có thể tạm dừng học tập một lần và bảo lưu kết quả học tập một năm.

Học viên học năm thứ 3 phải hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định Trường trước khi tốt nghiệp.

Điều 14. Quyền lợi

Học viên sử dụng thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm phục vụ cho học tập.

Sau khi tốt nghiệp trở lại cơ quan cử đi học, được dự thi nâng ngạch bác sĩ chính, được sĩ chính theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Liên thông các loại hình đào tạo

Việc liên thông chuyển đổi các loại hình đào tạo CKII, Tiến sĩ trong lĩnh vực y tế được áp dụng trong trường hợp pháp luật có quy định cụ thể.

Điều 16. Quản lý học viên chuyên khoa cấp II

Học viên được sự quản lý của Bộ môn và Phòng QLĐT sau đại học suốt khoá học. Tham gia công tác học tập, nghiên cứu do bộ môn phân công.

Học viên muốn bảo lưu kết quả tuyển sinh, bảo lưu kết quả học tập phải làm đơn gửi Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, có sự đồng ý của Trưởng khoa và cơ quan chủ quản (nếu có). Phòng Quản lý đào tạo sẽ ra quyết định bảo lưu cho học viên tối đa 1 năm.

Nếu sau 2 năm học, học viên không thể hoàn thành chương trình học, không trình Luận văn tốt nghiệp, học viên phải làm đơn xin gia hạn và báo cáo tiến trình học tập sau 2 năm học. Hoàn tất thủ tục gia hạn sau khi xét tốt nghiệp 1 tháng.

Khi vắng mặt do đi học các chứng chỉ hoặc nghiên cứu ở nơi khác phải có đơn xin phép, được sự đồng ý của Bộ môn và phòng QLĐT Sau đại học.

Học viên sinh con trong thời gian học, bắt buộc phải nghỉ học theo chế độ thai sản hiện hành để bảo vệ sức khỏe mẹ và con, và được bảo lưu kết quả học tập

Buộc thôi học khi học viên có một trong các nội dung sau:

- + Không hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.
- + Thi lần 3 không đạt hoặc nợ quá 3 môn.
- + Không đóng học phí theo quy định của Trường.

- + Không trình Luận văn tốt nghiệp.
- + Hết niên hạn học theo quy định (thời gian tối đa là 3 năm).

Hết thời gian học tập theo quy định, Trường gửi thông báo học viên trở về cơ quan công tác (nếu học viên có yêu cầu và đăng ký theo mẫu).

Học viên thường xuyên theo dõi lịch khung, thông báo lịch học các môn học của Phòng QLĐT Sau đại học.

Học viên phải đeo thẻ học viên khi học tập ở Trường và các cơ sở thực hành, phải trình thẻ học viên khi dự thi các môn học, thi tốt nghiệp (Trường nghiêm cấm việc thi hộ), khi liên hệ xin cấp các loại giấy chứng nhận, khi tham khảo tài liệu tại thư viện và khi vào phòng thí nghiệm.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KIỆN GIẢNG DẠY VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 17. Điều kiện giảng dạy của giảng viên

- Giảng viên có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch bài giảng, biên soạn và giảng dạy theo phân công.
- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc học viên học tập đảm bảo đúng kế hoạch và chất lượng đào tạo.
- Theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh:
 - + Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 12 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học thực hành;
 - + Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có Giấy phép/chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học.
 - + Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá 05 người học thực hành đối với đào tạo trình độ sau đại học.
 - + Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có chứng chỉ phương pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

G
KH
TH
HN

Điều 18. Quyền lợi

Giảng viên được thực hiện các quyền theo quy định của Luật Nhà giáo, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định của Trường.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 19. Trách nhiệm của nhà trường

Nhà trường được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp II và quản lý toàn bộ quá trình đào tạo theo quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học của Bộ Y tế.

Nhà trường có trách nhiệm kết hợp với cơ sở thực hành trong quá trình đào tạo đảm bảo việc thực hành cho học viên chuyên khoa cấp II.

Nhà trường rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo các yêu cầu về chuyên môn tại các quy định hiện hành, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Nhà trường tự xác định phương pháp lượng giá và hình thức thi tốt nghiệp phù hợp để đạt chuẩn đầu ra.

Điều 20. Trách nhiệm của viện, bệnh viện và cơ sở thực hành khác

Các viện, bệnh viện và cơ sở y tế được nhà trường đề nghị là cơ sở thực hành, có trách nhiệm tham gia đào tạo với nhà trường đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ được phân công.

Cơ sở thực hành (của từng ngành/chuyên ngành) đủ điều kiện theo quy định của Nghị định số 111/ 2017/NĐ-CP

Cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Là bệnh viện hạng I hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến I trở lên đối với đào tạo trình độ sau đại học.

+ Có ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành là người làm việc cơ hữu của cơ sở giáo dục có đăng ký hành nghề tại cơ sở thực hành và được cơ sở thực hành bố trí làm công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.

+ Ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành: Trường và cơ sở thực hành căn cứ theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành thỏa thuận, ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo từng khóa đào tạo (ký hằng năm cho từng khóa tuyển sinh).

Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký theo từng năm học, theo từng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cụ thể cho từng trình độ ngành/chuyên ngành đào tạo. Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký sau khi Trường và cơ sở thực hành thống nhất ban hành kế hoạch đào tạo thực hành.

Điều 21. Kinh phí đào tạo

Nhà trường đào tạo chuyên khoa cấp II được phép quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo chuyên khoa cấp II và các nguồn thu khác theo quy định.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Khen thưởng

Giảng viên có thành tích đào tạo chuyên khoa cấp II đạt chất lượng cao được nhà trường khen thưởng.

Học viên có thành tích học tập cao nhất của cấp đào tạo được nhà trường khen thưởng.

Các đơn vị thuộc Trường có thành tích đào tạo được khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Học viên và các cá nhân, tổ chức tham gia quá trình đào tạo chuyên khoa cấp II nếu vi phạm quy định thì tùy thuộc theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Chế độ lưu trữ, báo cáo

Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục ban hành.

Phòng QLĐT Sau đại học chịu sự quản lý thống nhất việc đào tạo CKII, giám sát tuyển sinh, quá trình đào tạo và đánh giá các khoá học bởi Ban Giám Hiệu, Bộ Y tế.

Trường có trách nhiệm báo cáo hàng năm các kết quả thi tuyển, kết quả thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp của các học viên Chuyên khoa cấp II về cho Bộ Y Tế.

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

Áp dụng Điều 12 Chương II, Điều 16 Chương III của Quy chế đào tạo này từ khóa tuyển sinh năm 2024 tại Trường.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II được thực hiện trong Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch kể từ ngày quyết định ban hành có hiệu lực. Các quy chế, quy định trước đây trái với quy chế này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện quy chế này nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản hồi bằng văn bản về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học để tổng hợp, báo cáo với Hiệu trưởng để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chuyển tiếp cách tính điểm và gia hạn học tập. 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**





PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại